

Xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

Nguyễn Thị Hương¹

¹ Kiểm toán Nhà nước.
Email: thuhuongktnn@gmail.com

Nhận ngày 3 tháng 12 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 2 năm 2020.

Tóm tắt: Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đem lại nhiều thành tựu cho nhân loại, có tác động to lớn đến tất cả các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Trong bối cảnh đó, đội ngũ trí thức là tầng lớp giữ vị trí quan trọng, có khả năng đáp ứng được yêu cầu của cuộc CMCN 4.0. Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Do đó, Việt Nam cần tiếp tục đề ra những chủ trương, đường lối cũng như những giải pháp phù hợp giúp cho đội ngũ trí thức Việt Nam thực hiện tốt vai trò của mình.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp 4.0, đội ngũ trí thức, Việt Nam.

Phân loại ngành: Kinh tế học

Abstract: The Fourth Industrial Revolution (IR 4.0) has brought many achievements to mankind, having a great impact on all countries in the world, including Vietnam. In that context, the contingent of intellectuals is an important class, which is able to meet the requirements of IR 4.0. Building a strong contingent of intellectuals will directly enhance the knowledge and wisdom of the nation, the strength of the country, the leadership capacity of the Party and the quality of operations of the political system. Therefore, Vietnam needs to continue to devise appropriate guidelines and solutions to help its contingent of intellectuals to fulfill their role.

Keywords: Industrial Revolution 4.0, contingent of intellectuals, Vietnam.

Subject classification: Economics

1. Mở đầu

Cuộc CMCN 4.0 là sự kết hợp của công nghệ trong các lĩnh vực vật lý, số hóa và

sinh học, vốn tạo ra những khả năng hoàn toàn mới và có tác động sâu sắc tới các hệ thống chính trị, xã hội, kinh tế trên thế giới và Việt Nam. Trong những năm gần đây, để

đáp ứng được yêu cầu của cuộc CMCN 4.0, Việt Nam đã xây dựng nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trên tất cả các lĩnh vực: tiếp thu và truyền bá trí thức; sáng tạo các giá trị mới của trí thức; đề xuất và phân biện một cách độc lập các chủ trương, chính sách và biện pháp giải quyết các vấn đề xã hội; dự báo phát triển và định hướng dư luận; tham gia gián tiếp và trực tiếp vào quá trình sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội. Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ bảy khóa X ngày 06 tháng 8 năm 2008 về Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước đã chỉ rõ: “Trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế... Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức tức là đầu tư cho phát triển bền vững” [1]. Tuy vậy, xây dựng đội ngũ trí thức ở Việt Nam vẫn còn những hạn chế nhất định. Bài viết này phân tích thực trạng và giải pháp đẩy mạnh xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0.

2. Thực trạng xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam

2.1. Thành tựu xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam

Một là, Việt Nam luôn quan tâm, chỉ đạo, thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng đội ngũ trí thức. Trí thức Việt Nam không chỉ nói tới hai mặt tài và đức, mà phải đòi hỏi sự sáng tạo, cống hiến mà trí thức mang lại cho xã hội. Đây được coi là yếu tố quan trọng, biểu thị năng lực

rất đặc trưng của trí thức hiện đại. Do đó, Việt Nam đã có cái nhìn toàn diện, đánh giá đầy đủ trí thức dựa trên các tiêu chí cơ bản sau đây:

Về tài năng: trí thức phải được đào tạo bài bản, khoa học; giàu tính sáng tạo; có năng lực chuyên biệt; biết phát hiện ra vấn đề mới, đam mê, tìm cách giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

Về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức: trí thức phải có động cơ vì lợi ích của dân tộc, xã hội, cộng đồng; có cống hiến xuất sắc cho xã hội, được cộng đồng, xã hội thừa nhận và suy tôn; có năng lực phẩm chất đạo đức và biết giữ gìn lương tâm, danh dự của bản thân và gia đình. Các tiêu chí này cần được bổ sung và đòi hỏi mức độ khác nhau ở từng giai đoạn lịch sử khác nhau. Bên cạnh đó, việc đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng trí thức phải đảm bảo các tiêu chí trên cả phương diện định lượng và định tính.

Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đúng đắn, sáng tạo đã mở đường cho trí thức ngày càng phát triển về mọi mặt. Đội ngũ trí thức phát triển nhanh, đã cùng toàn dân đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, từng bước thực hiện thành công CNH, HĐH và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Trí thức đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần làm sáng tỏ con đường phát triển của đất nước, đặc biệt từng bước nghiên cứu, định hình rõ đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN; đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân tài... Nhiều trí thức Việt kiều đã về nước làm việc, cống hiến có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo... góp phần

thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Hai là, đội ngũ trí thức đóng góp quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, chuẩn bị mọi tiền đề cần thiết để thực hiện công cuộc CMCN 4.0. Sự hình thành và phát triển của đội ngũ trí thức là kết quả của những chủ trương, chính sách đúng đắn, sáng tạo, kịp thời của Việt Nam về đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng trí thức trong các giai đoạn cách mạng. Đội ngũ trí thức có những đóng góp không nhỏ đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Họ có mặt ở tất cả các lĩnh vực đời sống, kinh tế - xã hội, như chính trị, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn học - nghệ thuật... Do những đặc điểm của bản thân tầng lớp, đội ngũ trí thức trực tiếp tham mưu, góp ý, phản biện vào những quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước: xây dựng và hoàn thiện chủ trương, đường lối, chính sách; hoạch định các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại, quốc phòng - an ninh của Đảng và chính quyền các cấp từ Trung ương đến cơ sở đều có sự đóng góp tích cực của đội ngũ trí thức.

Với tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc sâu sắc, luôn gắn bó với sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, hoạt động của đội ngũ trí thức luôn hướng đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Thông qua những hoạt động sáng tạo, trí thức Việt Nam có đóng góp to lớn trên tất cả các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ Tổ quốc đã góp phần hoạch định, phản biện và từng bước hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, nhà nước ở Trung ương và các cấp. Trong những năm qua, đội ngũ trí thức đã trực tiếp tham gia vào việc chuẩn bị những quyết sách của Đảng và Nhà nước. Hoạt động của đội ngũ

trí thức đã có nhiều đổi mới bắt kịp với đội ngũ trí thức thế giới, khuyến khích việc thảo luận, tranh luận, lấy ý kiến đóng góp... để có những kiến giải, lý luận và phương án cải biến thực tiễn khả thi, hiệu quả và phù hợp nhất. Do vậy, việc xây dựng và hoàn thiện chủ trương, đường lối, chính sách, hoạch định các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ Trung ương đến cơ sở đều có sự đóng góp tích cực của đội ngũ trí thức; đội ngũ trí thức là động lực quan trọng, là yếu tố nền tảng cho quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền, đội ngũ trí thức tham gia tích cực vào sự nghiệp giáo dục - đào tạo, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước nói chung và các ngành khoa học nói riêng. Đội ngũ trí thức đã đẩy mạnh đổi mới sự nghiệp giáo dục - đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đào tạo ra những người có năng lực cao và phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng cho những nhu cầu lao động của Việt Nam. Không chỉ tham gia quá trình giáo dục đào tạo trong nước, đội ngũ trí thức Việt Nam còn tham gia giảng dạy ở các trường đại học, học viện có uy tín quốc tế, trong đó, nhiều giáo sư, nhà khoa học người Việt đang công tác và giảng dạy tại các nước có nền giáo dục phát triển.

Ba là, việc sử dụng đội ngũ trí thức ngày càng hợp lý, hiệu quả. Việt Nam đã bước đầu có các chế độ, chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với trí thức, nhất là các trí thức nhân tài, không những thu hút được những người tài giỏi mà còn chứng tỏ sự đánh giá đúng đắn giá trị sản phẩm đặc biệt do lao động trí óc tạo ra cho xã hội, vừa thể hiện sự trân trọng và tôn vinh vai trò, vị trí của trí thức đối với đất nước. Chế độ, chính

sách đối với trí thức được mở rộng đã tạo điều kiện thuận lợi cả về vật chất lẫn tinh thần để trí thức bộc lộ hết tài năng sáng tạo và cống hiến hết sức mình cho sự phồn vinh của đất nước.

Việt Nam từng bước thực hiện một số chế độ, chính sách đãi ngộ đối với trí thức: Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức làm việc và sinh hoạt, như phương tiện đi lại, làm việc, nhà công vụ; chế độ đãi ngộ cho gia đình đối với những nhà khoa học đầu đàn, đầu ngành... đồng thời, có sự quan tâm đặc biệt tới đội ngũ trí thức đang công tác ở miền núi, vùng có điều kiện khó khăn. Đổi mới cơ chế trả lương theo chế độ khoán sản phẩm; giao quyền tự chủ cho các tổ chức, cơ quan trong việc chi trả lương, thưởng và các chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức được thu hút về làm việc, đồng thời hạn chế, khắc phục tối đa tình trạng “chảy máu chất xám” ở các đơn vị thuộc Nhà nước quản lý.

Bên cạnh đó, Việt Nam đã chú trọng việc tôn vinh trí thức. Nhiều địa phương tiến hành đánh giá năng lực theo kết quả và sản phẩm đầu ra để có những hình thức tôn vinh, tặng thưởng tương xứng. Các bộ, ngành trung ương, cũng như các tỉnh, thành phố chú trọng công tác thi đua khen thưởng hằng năm, nhằm khuyến khích, tôn vinh trí thức có thành tích trong hoạt động báo chí, văn học - nghệ thuật, khoa học và phát triển công nghệ, thông qua việc tổ chức trao tặng các giải thưởng về báo chí, văn học - nghệ thuật, sáng tạo khoa học và công nghệ... Qua hoạt động này, nhiều nhà khoa học, nhà báo, văn nghệ sỹ được tuyên dương, khen thưởng vì đã có những đóng góp xuất sắc vào sự nghiệp phát triển đất nước.

Bốn là, đấu tranh, phát hiện nhiều tiêu

cực trong hoạt động thu hút, sử dụng và trọng dụng trí thức ở các cơ quan, ban ngành ở bộ, ngành, địa phương. Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách về thu hút, sử dụng và trọng dụng đội ngũ trí thức. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, chính sách thu hút sử dụng và trọng dụng trí thức của đất nước đang bộc lộ những hạn chế nhất định, đã và đang trở thành vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong nhân dân thời gian qua: bổ nhiệm không đúng quy trình, nhất là chức danh khoa học ở một số cơ quan nghiên cứu khoa học; bổ nhiệm những người thân, quen, cùng ê kíp, lợi ích nhóm; bổ nhiệm không đúng quy trình; bổ nhiệm cuối nhiệm kỳ;... Thời gian gần đây, việc bổ nhiệm cán bộ không đúng theo quy định, không căn cứ vào năng lực chuyên môn, đạo đức và tài năng không chỉ gây ra sự lãng phí lớn về nguồn lực trí tuệ của đất nước mà còn gây ra những nguy hại nghiêm trọng cho quốc gia: thất thoát nguồn vốn; tham ô, tham nhũng, chạy quyền, chạy chức và thậm chí ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự của Đảng.

Năm là, Việt Nam đã thành công trong việc tiến hành hợp tác, liên kết đào tạo trí thức với các nước có nền giáo dục hiện đại trong khu vực và thế giới. Trong những năm qua, Việt Nam đã tiến hành hợp tác, liên kết đào tạo với các nước có nền giáo dục hiện đại trên thế giới, đã đào tạo được hàng nghìn trí thức có trình độ, chuyên sâu nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau. Việc tổ chức đào tạo nguồn nhân lực tài năng, chương trình tiên tiến, chất lượng cao chủ yếu tập trung ở bậc đại học và sau đại học tại những trường đại học, học viện có uy tín quốc tế. Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Tôn Đức

Thắng... luôn đi đầu trong công tác đào tạo, hợp tác với các trường đại học hàng đầu trên thế giới. Những cơ sở đào tạo này đã xây dựng Chương trình đào tạo được thiết kế tiếp cận và có so sánh với chương trình đào tạo của một số trường đại học có uy tín quốc tế.

Với sự nỗ lực không ngừng của Việt Nam, đặc biệt là ngành giáo dục và đào tạo, đội ngũ trí thức có trình độ chuyên môn đẳng cấp quốc tế ngày càng tăng nhanh. Trí thức Việt Nam đã nhanh chóng tiếp nhận được những tri thức, kinh nghiệm từ các nước công nghiệp phát triển vào quản lý và ứng dụng trong sản xuất. Theo thống kê của nhóm nghiên cứu độc lập Trường Đại học Duy Tân, tính từ 2017 đến thời điểm công bố vào tháng 6/2018, chỉ riêng các công bố quốc tế của 30 trường đại học Việt Nam hàng đầu đã đạt 10.515 bài, hơn cả giai đoạn 5 năm trước 2011-2015, khi đó toàn Việt Nam, trong 5 năm mới có 10.034 bài [3].

Những thành tựu trên xuất phát từ các nguyên nhân cơ bản sau: sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức, trong đó có nguyên nhân từ đổi mới về lý luận, nhận thức và chỉ đạo thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, vai trò của nền kinh tế tri thức trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH và cuộc CMCN 4.0; xác định phát huy vai trò của trí thức là cơ sở, nền tảng cho sự phát triển nhanh và bền vững; kiên trì lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chương trình về xây dựng đội ngũ trí thức, được nhân dân đồng tình ủng hộ và tích cực tham gia; sự quản lý, điều hành của Nhà nước, các cấp ngành, địa phương đối với việc xây dựng đội ngũ trí thức sát thực và hiệu quả hơn; trí thức Việt Nam đã và đang kế thừa tinh hoa trí thức

dân tộc, nhân loại và nhận thức được vị trí, tầm quan trọng của mình đã quyết tâm không ngại khó, ngại khổ.

2.2. Hạn chế và nguyên nhân

Thứ nhất, Việt Nam chưa xây dựng được chiến lược tổng thể về đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng trí thức trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0.

Trong những năm qua, mặc dù Đảng và Nhà nước đã đề ra đường lối, chủ trương và chính sách kịp thời và phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước nhằm phát huy vai trò của trí thức, nhưng quá trình cụ thể hoá và tổ chức thực hiện còn chậm và ít hiệu quả; môi trường làm việc cho trí thức ở một số nơi còn thiếu dân chủ, thiếu tự do tư tưởng, tự do sáng tạo, đặc biệt với trí thức khoa học xã hội và văn nghệ sĩ. Công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý, nhất là khâu đánh giá, sử dụng trí thức còn nhiều yếu kém, nhiều điểm không còn phù hợp: thiếu cơ chế phát hiện, tiến cử, tuyển chọn, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; thiếu chính sách, cơ chế và biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho trí thức chuyên tâm cống hiến, phát triển và được xã hội tôn vinh bằng chính kết quả hoạt động nghề nghiệp của mình.

Thứ hai, đội ngũ trí thức còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn ngày càng cao. Tổng kết 30 năm đổi mới toàn diện đất nước, Đảng đã đánh giá sự chưa ngang tầm trong sự lãnh đạo cả về năng lực, phẩm chất và trí tuệ. Biểu hiện cụ thể là “nhận thức còn hạn chế, trình độ trí tuệ còn nhiều bất cập, công tác lý luận chưa ngang tầm trước sự phát triển của thực tiễn, năng lực thể chế hóa đường lối của Đảng, triển khai thực hiện năng lực điều hành của

Nhà nước còn bất cập trước đòi hỏi của thực tiễn, nhất là giải quyết một số vấn đề kinh tế - xã hội bức bách” [2]. Mặt khác, Việt Nam chưa thu hút được người giỏi chuyên môn, năng lực và đạo đức tốt vào cơ quan hành chính công vụ của Đảng, Nhà nước. Một số tri thức trẻ được đi đào tạo ở nước ngoài, có trình độ chuyên môn tốt, khi về nước khó tìm được việc phù hợp, lương bổng của một thạc sĩ, tiến sĩ chỉ ngang một cán bộ trung cấp. Có người được chính cơ quan đưa đi học, nhưng về nước không được nhận lại, do đó, không ít người lại ra đi gây ra tình trạng “chảy máu chất xám”.

Thứ ba, thiếu tri thức tinh hoa đặc biệt là những nhà khoa học giỏi, những chuyên gia nghiên cứu khoa học đầu ngành. Một trong những nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến tình trạng này là do những hạn chế trong chính sách sử dụng đội ngũ trí thức, nhất là trí thức chất lượng cao: “Trước yêu cầu hội nhập quốc tế và đẩy mạnh quá trình CNH, HĐH thì Việt Nam còn rất thiếu những nhà khoa học có tầm cỡ quốc tế có khả năng tổ chức thực hiện các chương trình, đề án lớn mang tính đột phá vào các công nghệ mũi nhọn, công nghệ cao hiện đại. Tất cả những yếu kém của đội ngũ trí thức Việt Nam có nhiều nguyên nhân, nhưng phải thẳng thắn thừa nhận nguyên nhân quan trọng nhất là chúng ta chưa biết sử dụng trí thức và nhân tài” [4, tr.111].

Ngoài ra, chất lượng đội ngũ trí thức Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế còn một số hạn chế khác như: hoạt động nghiên cứu khoa học chưa xuất phát và gắn bó mật thiết với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân; hoạt động khoa học xã hội và nhân văn, nghiên cứu lý luận còn thiếu khả năng dự báo và định hướng, chưa giải đáp được nhiều vấn đề do thực tiễn đời sống

đặt ra, chưa có những công trình sáng tạo lớn, nhiều công trình còn sơ lược, sao chép; khả năng phân biện xã hội và điều tra dư luận xã hội còn nhiều bất cập; điều kiện vật chất để triển khai nghiên cứu còn nhiều hạn chế; công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, bổ nhiệm trí thức chưa phát huy được thế mạnh của từng đối tượng (trình độ, chuyên môn và nơi được đào tạo...).

Thứ tư, chính sách sử dụng trí thức còn một số bất cập, hạn chế. Nguồn nhân lực ở nước ta đang có rất nhiều bất cập: số lượng đào tạo ở trình độ đại học trở lên trong những năm gần đây gia tăng đáng kể, nhưng chất lượng lao động của đối tượng này phần lớn chưa đạt các tiêu chí về nguồn nhân lực chất lượng cao. Do vậy, khi họ ra làm việc, nhiều người không đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng [5]. Thực trạng “chảy máu chất xám” đã và đang diễn ra là một trong những vấn đề quan trọng, nhất là trong ngành giáo dục; một bộ phận không nhỏ đội ngũ trí thức được đào tạo ở nước ngoài khi về nước họ không có môi trường hoặc môi trường “không sạch” để làm việc phù hợp nên năng lực của họ không được phát huy. Thực tiễn này đã phản ánh sự lãng phí trí tuệ và năng lực của đội ngũ trí thức chất lượng cao này: “Môi trường chính là yếu tố quyết định sự gắn bó hay quay lưng của trí thức nước ngoài tại Việt Nam hay trí thức Việt kiều về Việt Nam” [6].

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ một số nguyên nhân cơ bản sau: chưa nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí của khoa học, công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hoá, văn nghệ và của đội ngũ trí thức trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH; chính sách đãi ngộ, trọng dụng đối với đội ngũ trí thức chưa thật rõ ràng, đồng bộ, hợp lý; chất lượng giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng được việc

nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức; bản thân đội ngũ trí thức chưa nhận thức được hết vị trí, tầm quan trọng và trách nhiệm của mình trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; tình trạng chạy theo hoặc “sính” bằng cấp đang là vấn đề nhức nhối, cản trở quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đón nhận cuộc CMCN 4.0.

3. Giải pháp đẩy mạnh xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

Thứ nhất, coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức Việt Nam. Để phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, Đảng và Nhà nước tạo mọi điều kiện để trí thức làm việc, cống hiến, trong đó coi trọng công tác tư tưởng, đề cao tính tự do sáng tạo của đội ngũ trí thức. Nghị quyết số 27-NQ/TW đã xác định: “Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của trí thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghề nghiệp của trí thức. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến; có chính sách đặc biệt đối với nhân tài của đất nước” [1], đồng thời Nghị quyết cũng xác định nhiệm vụ phải hoàn thiện môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức hoạt động, trong đó: “Ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa và văn nghệ; bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để trí thức tự khẳng định, phát triển, cống hiến và được xã hội tôn vinh” [1].

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ trí thức. Việc đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí và sử dụng hợp lý đội ngũ trí thức phù hợp với công việc chuyên môn không chỉ là sự ghi nhận, trân trọng đội ngũ trí thức mà còn điều kiện để đội ngũ này phát huy phẩm chất, năng lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cũng như cả nước trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0. Để thực hiện điều này, cần phải: đổi mới chính sách, phương thức tuyển dụng, thu hút trí thức. Xét tuyển đặc cách không qua thi tuyển vào làm việc trong các tổ chức khoa học và công nghệ đối với những người tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước, tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc của các trường đại học có uy tín ở nước ngoài... và xây dựng đồng bộ các chính sách trong việc phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ trí thức; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng trí thức là giải pháp then chốt trong việc phát huy vai trò của đội ngũ này. Đào tạo, bồi dưỡng có vai trò quyết định đến trình độ chuyên môn, năng lực khoa học - yếu tố quan trọng nhất tạo nên chất lượng của đội ngũ trí thức; nâng cao chất lượng nguồn đào tạo - yếu tố đầu tiên ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo; có chính sách và kế hoạch cụ thể để phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ, trí thức là những người đã có cống hiến trong hoạt động thực tiễn, trí thức người dân tộc thiểu số và trí thức nữ...

Thứ ba, tạo động lực cho trí thức phát triển và đề cao trách nhiệm của trí thức trong cuộc CMCN 4.0. Tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức, bao gồm cải cách giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học; đổi mới cơ chế quản lý, vận hành các

trường đại học, các viện nghiên cứu; thực hiện tốt việc đưa sinh viên có triển vọng đi đào tạo ở nước ngoài; bồi dưỡng đội ngũ trí thức trẻ và mở ra nhiều hình thức, huy động các nguồn lực xã hội tham gia bồi dưỡng, đào tạo lại để đội ngũ trí thức đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn của công cuộc CNH, HĐH hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay. Ngoài việc tranh thủ các nguồn vốn trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức, cần tăng cường cơ sở vật chất, phát triển các trung tâm nghiên cứu, sử dụng triệt để đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước để thực hiện các khóa đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho nước nhà.

Thứ tư, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức.

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc về vị trí, vai trò của các hội trí thức, đặc biệt là Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Liên hiệp các Hội Văn học và Nghệ thuật, trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết trí thức ở trong nước và trí thức người Việt Nam ở nước ngoài. Việc liên kết đào tạo quốc tế sẽ tiếp tục tạo cơ hội cho trí thức Việt Nam được thể hiện trí tuệ, bản lĩnh khoa học và năng lực trong chuyên môn, nghiên cứu khoa học trên thế giới.

4. Kết luận

Trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0, việc xây dựng và phát triển ngũ trí thức Việt Nam là một phần quan trọng, không thể thiếu của sự phát triển các nguồn lực của đất nước. Trong đó, yêu cầu đặt ra đối với phát triển trí thức Việt Nam là cần phải xây dựng

chiến lược, quy hoạch, giải pháp thích hợp và tập trung đủ các nguồn lực cần thiết để xây dựng đội ngũ trí thức mạnh cả về số lượng và chất lượng; phải phát huy được những tiềm lực là tinh hoa của đội ngũ trí thức Việt Nam; phải đảm bảo điều kiện để trí thức Việt Nam tiếp cận nhanh chóng với trí thức và công nghệ mới nhất của thời đại góp phần để hiện đại hóa nền kinh tế, tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng từng bước hình thành và phát triển nền kinh tế trí thức; thực hiện giáo dục, rèn luyện để trí thức Việt Nam thực sự yêu nước, yêu chế độ, nhận thức được đầy đủ trách nhiệm của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2008), *Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X, ngày 06 tháng 8 năm 2008 về Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thị Bình (2017), “Một số vấn đề về đội ngũ cán bộ trí thức”, *Báo điện tử Nhân dân*, ngày 4/9.
- [3] Hồng Hạnh (2018), “Giáo dục đại học Việt Nam: Bước “nhảy vọt” trong công bố quốc tế”, *Báo điện tử Dân trí*, ngày 10/10.
- [4] Nguyễn Đắc Hưng (2009), *Trí thức Việt Nam bước vào thời kỳ hội nhập*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [5] <http://www.nhandan.com.vn>
- [6] <http://www.tienphong.vn>

